

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm học 2020 - 2021

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Luật thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành theo Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ, ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;

Căn cứ Quy chế khen thưởng của Công đoàn Giáo dục Việt Nam ban hành theo Quyết định số 325/QĐ-CĐN, ngày 04/12/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động và Quy định về thu, chi tài chính công đoàn của Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội khóa XVII;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức - Thi đua Công đoàn Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho **06 tập thể và 263 cá nhân** có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2020 - 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Kèm theo Giấy khen, tập thể được thưởng: 447.000đ (bốn trăm bốn mươi bảy ngàn đồng); cá nhân được thưởng: 223.500đ (hai trăm hai mươi ba ngàn năm trăm đồng). Kinh phí khen thưởng được trích từ kinh phí chi hoạt động năm 2021 của Công đoàn Trường.

Điều 3. Văn phòng Công đoàn, Ban Tổ chức - Thi đua, Công đoàn Bộ phận và các tập thể, cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VPCĐ.



**TM BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nhật Tân

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN CỦA CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2020 - 2021
(Kèm theo Quyết định số: 211 /QĐ-CĐĐHSPHN, ngày 20 tháng 12 năm 2021)

1. Tập thể (06)

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Khoa Sinh học	
2.	Công đoàn Khoa Hóa học	
3.	Công đoàn Khoa Ngữ văn	
4.	Công đoàn Khoa Công tác xã hội	
5.	Công đoàn Hiệu bộ 4	
6.	Công đoàn Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	

1. Cá nhân (263)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Đỗ Việt Hùng	HĐ Trường	
2.	Nguyễn Văn Minh	Ban Giám hiệu	
3.	Nguyễn Văn Trào	-	
4.	Nguyễn Đức Sơn	-	
5.	Nguyễn Văn Hiền	-	
6.	Nguyễn Nhật Tân	Chủ tịch CĐ	
7.	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phó CTCD	
8.	Cao Tuấn Anh	-	
9.	Trần Thị Thanh Huyền	Ban TVCD trường	
10.	Hoàng Thị Mai Hương	-	
11.	Tiêu Thị Mỹ Hồng	BCHCD trường	
12.	Đinh Thu Hà		
13.	Lê Thanh Chinh		
14.	Hoàng Thu Huyền	Ban CĐCS	
15.	Tổng Thị Mơ	Ban Nữ công	
16.	Phạm Thúy Anh	-	
17.	Nguyễn Thị Thảo	-	
18.	Dương Anh Tuấn	-	
19.	Trịnh Duy Tiến	-	
20.	Bùi Thị Thủy	-	
21.	Nguyễn Đạt Đăng	-	
22.	Lê Văn Hiền	-	
23.	Nguyễn Thị Liên	-	
24.	Lục Huy Hoàng	Vật lý	
25.	Đinh Hùng Mạnh	-	
26.	Đỗ Danh Bích	-	
27.	Phạm Đỗ Chung	-	
28.	Nguyễn Thị Thu Minh	-	

29.	Nguyễn Mạnh Nghĩa	-	
30.	Đào Thị Vân Anh	-	
31.	Dương Xuân Quý	-	
32.	Nguyễn Thị Thảo	-	
33.	Nguyễn Ngọc Hà	Hóa học	
34.	Lê Hải Đăng	-	
35.	Đường Khánh Linh	-	
36.	Phạm Thị Thanh Thúy	-	
37.	Ngô Tuấn Cường	-	
38.	Trần Trung Ninh	-	
39.	Hoàng Thị Bắc	-	
40.	Nguyễn Thị Mơ	-	
41.	Nguyễn Thị Bích Việt	-	
42.	Nguyễn Lâm Hùng Sơn	Sinh học	
43.	Trần Đức Hậu	-	
44.	Vũ Thị Dung	-	
45.	Vũ Thị Bích Huyền	-	
46.	Đào Thị Sen	-	
47.	Đỗ Thị Như Trang	-	
48.	Đỗ Thành Trung	-	
49.	Trần Thị Định	-	
50.	Phạm Thị Hồng Hoa	-	
51.	Điêu Thị Mai Hoa	-	
52.	Lê Huy Hoàng	SPKT	
53.	Nguyễn Hoài Nam	-	
54.	Dương Hoàng Oanh	-	
55.	Nguyễn Thị Hoàng Yến	-	
56.	Trần Đăng Hưng	CNTT	
57.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		
58.	Đặng Thành Trung	-	
59.	Trần Thị Thu Bình	-	
60.	Kiều Phương Thùy	-	
61.	Đỗ Hải Phong	Ngữ văn	
62.	Dương Tuấn Anh	-	
63.	Thành Đức Hồng Hà	-	
64.	Nguyễn Thị Minh Thương	-	
65.	Phan Thị Hồng Xuân	-	
66.	Lê Trà My	-	
67.	Đỗ Thị Thu Hà	-	
68.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
69.	Phạm Đặng Xuân Hương	-	
70.	Nguyễn Thị Thủy Nguyên	-	
71.	Lê Huy Bắc	VN học	

72.	Trần Văn Kiên	-	
73.	Trần Đăng Hiếu	-	
74.	Trần Thị Bích Vân	-	
75.	Phạm Thị Thùy Linh	-	
76.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	-	
77.	Đỗ Văn Thanh	Địa lý	
78.	Vũ Thị Hằng	-	
79.	Ngô Thị Hải Yến	-	
80.	Đặng Phương Lan	-	
81.	Đào Tuấn Thành	Lịch sử	
82.	Trần Xuân Trí	-	
83.	Vũ Đức Liêm	-	
84.	Nguyễn Văn Ninh	-	
85.	Ninh Xuân Thao	-	
86.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
87.	Nguyễn Thị Phương Thanh	-	
88.	Trần Ngọc Dũng	-	
89.	Lê Thị Minh Nguyệt	TL-GDH	
90.	Đàm Thị Vân Anh	-	
91.	Nguyễn Thị Tình	-	
92.	Trịnh Thúy Giang	-	
93.	Phạm Thị Diệu Thúy	-	
94.	Nguyễn Văn Anh	QLGD	
95.	Nguyễn Quốc Trị	-	
96.	Bùi Thị Lâm	GDMN	
97.	Nguyễn Thị Thanh Hương	-	
98.	Vũ Thanh Vân	-	
99.	Trần Thị Thắm	-	
100.	Đỗ Xuân Thảo	GDTH	
101.	Nguyễn Thị Thùy Dung	-	
102.	Nguyễn Thu Thủy	-	
103.	Phan Thanh Hà	-	
104.	Ngô Vũ Thu Hằng	-	
105.	Phạm Việt Thắng	LLCT-GDCD	
106.	Đào Thị Ngọc Minh	-	
107.	Phan Thị Lệ Dung	-	
108.	Nguyễn Lệ Thu	-	
109.	Đoàn Thị Thoa	-	
110.	Vũ Thị Thanh Nga	-	
111.	Nguyễn Thị Thanh Tùng	-	
112.	Phạm Văn Tuyên	Nghệ thuật	
113.	Trần Hương Giang	-	
114.	Võ Thị Thu Hoài	-	

115.	Nguyễn Đỗ Hiệp	-	
116.	Nguyễn Thị Hồng Thắm	-	
117.	Hoàng Văn Bào	-	
118.	Đào Thị Thu Trang	-	
119.	Bùi Tuấn Giang	-	
120.	Nguyễn Hiệp Thương	CTXH	
121.	Tô Phương Oanh	-	
122.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	
123.	Nguyễn Thị Mai Hương 2	-	
124.	Đỗ Nghiêm Thanh Phương	-	
125.	Lưu Kim Nhung	Tiếng Anh	
126.	Đỗ Thị Phi Nga	-	
127.	Phạm Thị Vân Anh	-	
128.	Ngô Quỳnh Trang	-	
129.	Nguyễn Thị Kiều Giang	-	
130.	Cao Thị Thu Giang	-	
131.	Lê Thị Kim Anh	-	
132.	Lê Thanh Hà	-	
133.	Trần Thị Vân Anh	-	
134.	Trần Hương Lan	Pháp - Nga - Trung	Tiếng Pháp
135.	Hoàng Thanh Vân	-	-
136.	Hà Minh Phương	-	-
137.	Cao Thị Thùy Lương	-	Tiếng Nga
138.	Phạm Thị Thu Trang	-	-
139.	Ngô Thị Khánh Chi	-	Tiếng Trung
140.	Đỗ Quốc Tam	GDQP	
141.	Hà Thị Liên	-	
142.	Đỗ Văn Thanh	-	
143.	Phan Thanh Long	GDDB	
144.	Phạm Thị Hải Yến	-	
145.	Đỗ Thị Thanh Thủy	-	
146.	Đào Thị Phương Liên	-	
147.	Trần Tuyết Anh	-	
148.	Đỗ Xuân Duyệt	GDTC	
149.	Nguyễn Văn Hải	-	
150.	Phùng Thị Bích Hằng	-	
151.	Nguyễn Thị Ngọc	-	
152.	Lê Văn Thanh	-	
153.	Nguyễn Duy Nhiên	Triết học	
154.	Bùi Thị Thủy	-	
155.	Nguyễn Thị Thúy Hương	-	
156.	Kiều Văn Hoan	Hiệu bộ 1	TCCB
157.	Nguyễn Thị Thu Hường	-	-

158.	Hoàng Thu Huyền		-
159.	Đinh Minh Hằng	-	HCDN
160.	Nguyễn Thành Chiến	-	-
161.	Lê Thị Ngọc Tú	-	-
162.	Trần Thị Mai Thanh	-	-
163.	Nguyễn Duy Hải	-	TT CNTT
164.	Nguyễn Trần Báu	-	-
165.	Vi Đức Quang	-	-
166.	Vương Huy Thọ	-	TT ĐT-BDTX
167.	Nguyễn Hoàng Long	-	-
168.	Phùng Thị Lệ Hằng	-	-
169.	Ngô Thị Hạnh	-	-
170.	Nguyễn Hồng Ngọc	-	-
171.	Hoàng Tiểu Bình	Hiệu bộ 2	Đào tạo
172.	Bùi Thị Hoàng Giang	-	-
173.	Nguyễn Thị Như Thế	-	-
174.	Trịnh Tuấn Anh	-	-
175.	Dương Minh Lam	-	KHCN
176.	Phí Thị Bảo Khanh		-
177.	Phạm Việt Hùng	-	-
178.	Dương Giáng Thiên Hương	-	TT ĐBCL
179.	Trần Thị Minh Hảo	-	-
180.	Nguyễn Nam Hưng	-	-
181.	Phạm Thanh Thủy	-	BSX
182.	Trần Bá Trình	-	TTNVSP
183.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	-	-
184.	Lê Đức Ánh	-	Sau ĐH
185.	Vũ Trung Thành	-	-
186.	Ngô Văn Tuấn	-	-
187.	Lê Thị Mỹ Hảo	Hiệu bộ 3	Quản trị
188.	Nguyễn Thị Nam	-	-
189.	Nguyễn Quốc Vinh	-	-
190.	Bùi Đức Nam	-	KHTC
191.	Khuất Tuệ Minh	-	-
192.	Đoàn Hương Giang	-	-
193.	Nguyễn Thị Dung	-	-
194.	Nguyễn Quang Huy	-	-
195.	Đinh Duy Danh	-	-
196.	Bùi Công Khoảng	Hiệu bộ 4	Bảo vệ
197.	Trịnh Khải Hoàn	-	-
198.	Vương Anh Xuân	-	-
199.	Nguyễn Đình Phẩm	-	-
200.	Nguyễn Thị Hằng	-	CTCT-HSSV

201.	Võ Trọng Nghĩa	-	KTX
202.	Nguyễn Văn Thòa	-	-
203.	Đỗ Thị Mai Giang	-	-
204.	Đoàn Thị Minh Huệ	-	-
205.	Trần Thị Thanh Thủy	Hà Nam	
206.	Trương Quang Thiệp	-	
207.	Lê Quang Đôn	-	
208.	Đàm Công Ích	-	
209.	Ngô Kiều Hưng	-	
210.	Phạm Xuân Duy	-	
211.	Đỗ Thị Thanh	-	
212.	Nguyễn Duy Dân	-	
213.	Nguyễn Quý Ước	-	
214.	Thái Đăng Thân	-	
215.	Vũ Văn Tiến	T.Chuyên	
216.	Ngô Việt Hoàn	-	
217.	Nguyễn Sơn Hà	-	
218.	Trần Thị Hồng Loan	-	
219.	Nguyễn Bích Thảo	-	
220.	Nguyễn Thị Hương Lý	-	
221.	Đặng Thị Thúy Nhài	-	
222.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
223.	Vũ Thúy Mây	-	
224.	Vương Văn Huệ	-	
225.	Nguyễn Thị Thu Anh	NTT	
226.	Nguyễn Thị Hợp	-	
227.	Lê Thị Mai Oanh	-	
228.	Trần Thị Thúy	-	
229.	Lê Thị Phương Thảo	-	
230.	Võ Mai Linh	-	
231.	Nguyễn Thùy Dương	-	
232.	Đào Hải Tiệp	-	
233.	Lê Thị Loan	-	
234.	Nguyễn Thị Thu Giang	-	
235.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
236.	Võ Thị Hải	-	
237.	Nguyễn Tiến Dũng	-	
238.	Lê Thị Thu	-	
239.	Nguyễn Thị Anh	-	
240.	Vũ Ngọc Toàn	-	
241.	Lê Xuân Quý	-	
242.	Lê Văn Hiếu	-	
243.	Lê Thu Hà	Thư viện	

244.	Nghiêm Thị Kim Lương	-	
245.	Nguyễn Thị Thủy	-	
246.	Đào Thị Thanh Xuân	-	
247.	Ma Thị Mùi	-	
248.	Nguyễn Ngọc Phương	TT Học liệu	
249.	Nguyễn Thị Thu Thảo	-	
250.	Trần Thị Tuyết Mai	NCSP	
251.	Dương Thị Thúy Hà	-	
252.	Phạm Thị Kim Anh	-	
253.	Hà Thị Lan Hương	-	
254.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	
255.	Nguyễn Bá Cường	NXB	
256.	Trần Thị Hòa	-	
257.	Nguyễn Thị Hoài Anh	-	
258.	Nguyễn Thị Thủy	-	
259.	Phùng Thị Minh Châu	-	
260.	Đinh Thị Hương	-	
261.	Ứng Quốc Chính	-	
262.	Tiêu Văn Anh	-	
263.	Nguyễn Thùy Linh	-	

Danh sách này có 06 tập thể và 263 cá nhân./. ✓